

phát huy cái hay, khắc phục nhược điểm, khuyết điểm hay không? Mỗi cá nhân, mỗi bộ phận đóng góp phần mình vào đó ra sao?

Trung ương Đảng ta coi công tác hoàn chỉnh thủy nông đối với các địa phương có nhiều hệ thống thủy nông đã xây dựng, cũng như đối với ngành thủy lợi và nông nghiệp (ở địa phương đó) là một công tác trung tâm đột xuất trên mặt trận nông nghiệp, phải tập trung sức, trong vài ba năm làm cho được. Để bảo đảm yêu cầu đó, phải tập trung sức lực, trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân để làm.

Phải không ngừng nâng cao trình độ nhận thức, trình độ tư tưởng và cải tiến tác phong công tác trong cán bộ; đề cao tinh thần trách nhiệm, tinh thần hợp tác xã hội chủ nghĩa giữa các ngành; tăng cường lãnh đạo tập trung thống nhất, có hiệu lực của Đảng, của Nhà nước. Tất cả đều phải hướng vào phấn đấu, để đóng góp phần mình vào việc hoàn chỉnh các công trình thủy nông, khắc phục những tư tưởng cục bộ, phiến diện, ngại khó, bảo thủ, hoặc ỉ lại vào Nhà nước, ỉ lại vào cấp trên.

TỪ THÍ ĐIỂM KIỂM TRA THỦY LỢI Ở ĐAN-HOÀI ĐẾN LÀM NHANH CÔNG TÁC HOÀN CHỈNH THỦY NÔNG Ở ĐÔNG-SƠN

TRẦN MẠNH QUÍ

Ở hệ thống thủy nông Đan-hoài (Hà-tây), riêng thời gian kiểm tra mất 6 tháng, vì không phải chỉ dừng lại ở việc phát hiện vấn đề và kiến nghị với các cơ quan có liên quan để giải quyết như các lần kiểm tra thông thường khác, mà đây là quá trình kiên trì để làm cả ba việc:

1 — Lấy thực tiễn để giải quyết tư tưởng cho cán bộ các ngành các cấp nhận thức đúng mục đích kiểm tra, thấy kiểm tra thủy lợi chỉ có lợi cho sản xuất, cho địa phương và ngành kiểm tra; từ đó an tâm và hăng hái tự kiểm tra, quyết tâm sửa chữa, dưới sự chỉ đạo của cấp trên.

2 — Đấu tranh để thống nhất các quan điểm, cụ thể hóa đường lối, phương châm công tác thủy lợi của Đảng để chỉ đạo kiểm tra, và hoàn chỉnh hệ thống thủy nông; tránh tình trạng nhận xét, đánh giá công tác thủy lợi tùy tiện, cảm tính, thiếu cơ sở khoa học và thực tiễn, đồng thời tránh tình trạng nhiều

khí chỉ hướng không rõ, không đúng như trước đây.

3 — Tìm cách sửa toàn diện, đồng bộ cho đúng, cho nhanh và tiết kiệm. Tranh thủ làm một số việc cụ thể, thiết thực chứng minh cho cách làm đó.

Cho nên thực chất quá trình kiểm tra là quá trình đấu tranh nắm thực tiễn đi đến thống nhất quan điểm, nghiên cứu giải quyết khó khăn để hoàn chỉnh nhanh hệ thống thủy nông, đáp ứng yêu cầu phát triển nông nghiệp.

Sau khi làm ở Đan-hoài, thường trực Đoàn kiểm tra thủy lợi trung ương thấy cần phải chỉ đạo sửa dứt điểm trên một vùng lớn, mới đủ thực tiễn thuyết phục và có kinh nghiệm chỉ đạo các nơi khác, nên đã cử một số cán bộ cùng với tỉnh Thanh-hóa làm thí điểm ở huyện Đông-sơn trong hệ thống sông Chu. Đây là một huyện yếu, còn nhiều tồn tại về thủy lợi giống như những

nơi khác. Trong những năm đánh trả chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ, huyện này bận lo chiến đấu, trình độ chỉ đạo sản xuất, kĩ thuật thủy lợi và nông nghiệp đều còn thấp so với đồng bằng Bắc-bộ, cho nên cần phải nhanh chóng đẩy lên cho kịp đà tiến chung của toàn quốc. Nếu nơi này làm được thì các nơi khác càng có điều kiện làm tốt và nhanh hơn. Qua 5 tháng nỗ lực với quyết tâm cao, huyện Đông-sơn chẳng những đã làm xong công tác kiểm tra, mà còn hoàn thành hệ thống tưới và một phần lớn công trình tiêu nước hệ thống bờ khép kín trên đồng ruộng. Tỉnh Thanh-hóa đang phát huy kết quả làm ở Đông-sơn để đẩy mạnh việc hoàn chỉnh nhanh các hệ thống thủy nông trong 3—4 năm.

Thực tiễn cho thấy, việc kiểm tra và hoàn thành các hệ thống thủy nông nhanh hay chậm, làm rộng hay hẹp còn tùy thuộc vào mức độ giải quyết tốt bốn vấn đề sau đây:

NẮM VỮNG VÀ VẬN DỤNG SÁNG TẠO CÁC QUAN ĐIỂM, ĐƯỜNG LỐI, PHƯƠNG CHÂM CÔNG TÁC THỦY LỢI CỦA ĐẢNG ĐỀ CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC KIỂM TRA VÀ HOÀN CHỈNH HỆ THỐNG THỦY NÔNG.

a) *Quan điểm thủy nông cải tạo, làm tốt đất.* Quan điểm này chỉ rõ những phương hướng phát triển thủy lợi trong nông nghiệp, thể hiện cụ thể bằng phương thức tưới, tiêu chủ động. Vừa qua, nhờ nắm vững quan điểm này mới phát hiện được tồn tại lớn nhất trong thủy nông hiện nay là phương thức tưới, tiêu cũ lạc hậu: tưới tràn, tùy tiện, tưới luân phiên, tưới ngược, giữ nước dầm dãi ngày... đang còn phổ biến ở tất cả các hệ thống thủy nông. Do đó dẫn đến làm rối loạn các hệ thống thủy nông khiến hạn úng kéo dài; đất nước không điều hòa, đất ngày càng thoái hóa; biện pháp kĩ thuật thủy lợi không gắn với nông nghiệp; có tình trạng chỉ nặng tập trung vào việc xây dựng công trình mà không thấy quản lí khai thác mới là mục đích của thủy nông; nhiều nơi hiệu thủy lợi quá đơn giản... Có chỉ rõ phương thức tưới, tiêu lạc hậu đó thì địa phương mới chuyển, mới thấy được yêu cầu và trách nhiệm của mình đối với công tác thủy lợi mà tập trung sức giải quyết.

Thực tiễn Đông-sơn chứng minh rất rõ điều đó. Đông-sơn tuy đã làm thủy lợi trên 10 năm, đào đắp trên 7—8 triệu m³ đất. Nhà nước đầu tư gần 2,5 triệu đồng, nhưng chỉ mới có

thủy lợi cho lúa ở trình độ 5 tấn/ha chưa ổn định vì úng, hạn vẫn còn ở nhiều vùng, chưa có thủy lợi để đạt 7—8 tấn/ha và hơn nữa; chỉ mới có thủy lợi ở vùng đồng và gần nguồn nước, chưa có thủy lợi cho các vùng trũng (hơn 1000 ha, chiếm 12% diện tích, ở vùng trũng và xa kênh tưới vẫn bị bỏ hóa vì hạn, úng nặng, hơn 600 ha đất bị lầy thụt); mới có thủy lợi làm 2 vụ lúa, nhưng chưa ổn định, năng suất thấp; chưa có thủy lợi để luân canh lúa nước, và cây trồng cạn trên diện rộng để làm vụ đông, phát triển cây cho chăn nuôi, cây phân xanh và tăng năng suất đất đai; mới có thủy lợi trong điều kiện canh tác thủ công thô sơ, chưa có thủy lợi để canh tác cơ giới v.v... Nếu không giải quyết tình trạng đó thì không thể giải quyết vững chắc vấn đề lương thực, thực phẩm, không có đủ thức ăn để đưa chăn nuôi lên ngành chính, không thể tạo nhiều sản phẩm hàng hóa, không thể tăng năng suất đất đai và lao động. Tóm lại là nông nghiệp không thể phát triển toàn diện theo hướng thâm canh, chuyên canh tiến lên sản xuất lớn, như tinh thần Nghị quyết hội nghị lần thứ 19 của Ban chấp hành Trung ương

Vì vậy, huyện Đông-sơn đã cương quyết tập trung sức giải quyết nhanh vấn đề thủy lợi, coi đó là cái *chìa khóa mở đường giải quyết các vấn đề khác* để thực hiện Nghị quyết 19, và yêu cầu cấp trên chi viện (chủ yếu là kĩ thuật) để huyện làm được việc đó.

b) *Hệ thống thủy nông là cơ sở vật chất kĩ thuật mang tính chất sản xuất lớn.* Nó đòi hỏi:

— Công tác thủy nông phải tiến hành đồng bộ thống nhất giữa các khâu: qui hoạch toàn diện; thiết kế chính xác, thi công dứt điểm, quản lí thống nhất; có tổ chức, có kĩ thuật, có kế hoạch.

— Phải kết hợp các biện pháp giữ nước, dẫn nước và tháo nước; lấy giữ nước làm gốc, phải kết hợp các loại công trình lớn, vừa, nhỏ; công trình của Nhà nước và nhân dân thành một thể hoàn chỉnh.

— Qui hoạch, kế hoạch, kĩ thuật thủy nông phải thống nhất với qui hoạch, kế hoạch kĩ thuật nông nghiệp.

— Tổ chức quản lí của Nhà nước và của nông dân, giữa vùng này với vùng khác, địa phương này và địa phương khác phải thống nhất.

Từ đó, Đông-sơn mới thấy cách chỉ đạo thủy lợi trước đây không thống nhất, nên đã đề cho từng xã, hợp tác xã làm riêng lẻ, cục

bộ, tản mạn theo kiểu sản xuất nhỏ, dẫn đến hệ thống công trình không hoàn chỉnh, đồng bộ đứt đoạn, nói mãi nhưng không hoàn thành, làm mãi nhưng không xong. Từ đó quyết tâm giải quyết vấn đề thủy lợi một cách toàn diện theo một qui hoạch, kế hoạch, tổ chức thống nhất chặt chẽ.

c) *Nắm vững tính chất cách mạng, quản chúng và khoa học của công tác thủy lợi.* Do đặc điểm và vị trí của công tác thủy lợi nên ba tính chất đó phải được nắm vững để gắn liền với ba cuộc cách mạng ở nông thôn trong tất cả các khâu kỹ thuật thủy lợi, và nông nghiệp. Cách mạng kỹ thuật trong nông nghiệp ở nước ta mở đường bằng thủy lợi. Cách mạng kỹ thuật thủy lợi gồm ba bước:

1 — Tạo đủ nguồn nước, cửa tiêu nước, hệ thống tưới, tiêu hoàn chỉnh và quản lý tốt, thực hiện tưới, tiêu chủ động để tăng vụ bảo đảm sản xuất ổn định và tăng năng suất, bước này chủ yếu giải quyết vấn đề thủy lợi trong điều kiện canh tác thủ công và canh tác cơ giới từng phần nhằm giải quyết vững chắc vấn đề lương thực, thực phẩm.

2 — Cơ giới hóa tưới, tiêu và tưới, tiêu trong điều kiện canh tác bằng cơ giới. Nội dung chủ yếu trong bước này là cơ giới hóa tưới, tiêu trên đồng ruộng để nâng cao kỹ thuật tưới, tiêu hoặc dùng kỹ thuật tưới, tiêu cho phù hợp với canh tác cơ giới theo yêu cầu của thâm canh, chuyên canh trên qui mô lớn để phát triển nông nghiệp toàn diện, vừa giải quyết vững chắc lương thực, vừa đưa chăn nuôi lên ngành chính, tạo nhiều sản phẩm hàng hóa, tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm.

3 — Hiện đại hóa việc tưới, tiêu thực hiện điều khiển công trình tự động từ xa.

Ba bước này sẽ tương ứng với việc mở rộng dần qui mô sản xuất và xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật khác trong nông nghiệp đưa từ qui mô hợp tác xã nhỏ lên qui mô lớn, hiện đại.

Đây là sự kết hợp thủy lợi hóa với hợp tác hóa dần từng bước.

Bước một làm cơ sở để tiến lên các bước sau. Đáng lẽ đến nay ta phải hoàn thành bước một chuyển sang bước hai, nhưng hiện nay còn phải chật vật lắm mới qua được. Ở nhiều nơi đã cơ giới hóa việc tưới tát, nhưng chỉ để thay lao động tát nước, chưa thể coi là thực hiện toàn bộ việc cơ giới hóa tưới, tiêu trên đồng ruộng như nội dung bước hai. Cách mạng kỹ thuật là *thay đổi phương thức kỹ thuật*. Ta phải tập trung sức xóa bỏ phương

thức tưới, tiêu cũ lạc hậu, thực hiện phương thức tưới, tiêu chủ động để có điều kiện chuyển nhanh sang bước hai, trước mắt là để làm thêm vụ đông, bằng cách luân canh cây trồng cạn, vừa tăng năng suất đất đai để phát triển nông nghiệp toàn diện, vừa cải tạo đất để tiến hành thâm canh lâu dài.

Ở Đông-sơn đã thấy được yêu cầu đó nên đã ra sức hoàn thành bước một, đồng thời tích cực qui hoạch sử dụng đất đai, biến đổi cơ cấu cây trồng, chuẩn bị giống, công cụ, kỹ thuật... để cùng với thủy lợi chuyển qua bước hai trong những năm đến.

d) *Nắm vững phương châm đợt kiểm tra.* Từng nơi tự kiểm, tự sửa dưới sự chỉ đạo của cấp trên. Trong quá trình sửa chữa phải bảo đảm làm đúng theo hướng thủy lợi cải tạo đất, cải biến nông nghiệp phù hợp yêu cầu phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng thâm canh, chuyên canh tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa; làm đồng bộ toàn diện để bảo đảm tính sản xuất lớn của hệ thống thủy nông; làm nhanh, tiết kiệm để đáp ứng kịp yêu cầu sản xuất và có hiệu quả kinh tế cao.

Nắm vững phương châm đó, huyện Đông-sơn đã chủ động nắm lấy công tác kiểm tra thủy lợi gắn liền với xác định phương hướng sản xuất, qui hoạch sử dụng đất đai, bố trí cơ cấu cây trồng (chế độ luân canh) theo hướng chuyên canh để phát động quần chúng thực hiện qui hoạch thủy lợi. Cấp tỉnh đã cố gắng chỉ viện cho huyện (chủ yếu là về kỹ thuật, vật tư...) hoàn thành các công trình Nhà nước cho tốt, để trên cơ sở đó, nông dân xây dựng công trình thủy lợi nhỏ cải tạo đồng ruộng trong hợp tác xã *theo qui cách của khoanh canh tác bằng cơ giới loại vừa*, kết hợp các bờ mương tưới, tiêu nước các cấp làm thành hệ thống bờ vùng, bờ khoanh khép kín với làm đường vận chuyển trên đồng ruộng, đồng thời tổ chức quần chúng bảo vệ, sử dụng tốt công trình đã làm ra. Nhờ có sự kết hợp đúng đắn giữa sự chỉ viện của Nhà nước và sự nỗ lực của quần chúng nên trong một thời gian ngắn đã hoàn thành công việc xây dựng với khối lượng lớn trên diện rộng với chất lượng tốt, năng suất cao, đúng với các yêu cầu đề ra.

Trên đây là các quan điểm cơ bản nhất. Thực tế, chỉ khi nào cấp ủy, chính quyền từng nơi và các ngành có liên quan nắm vững và vận dụng sáng tạo các quan điểm đó thì việc kiểm tra và việc sửa chữa mới tiến hành nhanh và đúng được.

NĂM CHẮC KHOA HỌC KỸ THUẬT, ĐƯA KHOA HỌC KỸ THUẬT VÀO QUẦN CHÚNG, ĐIVÀO LÀM ĂN CÓ TỔ CHỨC, CÓ KỸ THUẬT

Trước hết, phải coi trọng khâu qui hoạch và thiết kế. Hiện nay, nói chung huyện không đủ sức làm, nên tỉnh và trung ương phải khăn trương giúp. Phải làm cho cán bộ lãnh đạo nắm được các yêu cầu, phương châm, nguyên tắc để chỉ đạo công tác qui hoạch, thiết kế cho đúng. Cán bộ kỹ thuật ở trên cử về, xuống ngay đồng ruộng, công trình để đánh giá, tìm nguyên nhân đúng sai, tiến hành khảo sát, thiết kế và tổ chức thi công công trình đất ngay tại chỗ và hướng dẫn quần chúng làm. Đồng thời tổ chức để quần chúng góp ý kiến càng đầy đủ càng tốt. Nhờ làm như vậy nên ở Đông-sơn đã tránh được nhiều sai sót và tạo cho quần chúng có ý thức tôn trọng kỹ thuật, đấu tranh bảo đảm yêu cầu kinh tế, kỹ thuật của qui hoạch và thiết kế đã duyệt. Sau khi qui hoạch và thiết kế đúng, *việc thi công cho tốt là quan trọng nhất*. Ở Đông-sơn đã rất coi trọng công việc này, chủ yếu là bồi dưỡng kỹ thuật cho cán bộ và quần chúng bằng nhiều hình thức (mở lớp tập huấn, tổ chức quần chúng bình nghị lúc nghiệm thu, thực hiện khoán cả khối lượng, chất lượng và san thùng đầu...) đồng thời tăng cường giáo dục, động viên thi đua làm đúng kỹ thuật... cho nên mặc dù công trường trải rộng khắp huyện, cán bộ kỹ thuật ít, nhưng chất lượng công trình ngày càng bảo đảm, và hoàn thành sớm hơn thời hạn nhiều ngày. Đó là một tiến bộ chưa từng có.

Do thấy rõ công trình thủy lợi phục vụ thiết thân cho mình nên quần chúng tự nguyện hăng hái đi làm, và cũng từ đó, họ có ý thức bảo vệ, sử dụng công trình tốt hơn. Kỹ thuật quản lý khai thác đang được bồi dưỡng dần cho các tổ thủy nông, để công trình làm xong đến đâu bảo vệ và sử dụng ngay đến đó, đưa việc dùng nước đi dần vào kế hoạch, khoa học hơn. Đi đôi với coi trọng yêu cầu khoa học kỹ thuật, phải rất coi trọng việc tổ chức lao động, tính toán công việc để có hiệu quả kinh tế cao nhất. Trong chỉ đạo thủy lợi ở Đông-sơn đã khắc phục được tình trạng làm ăn tùy tiện, thiếu tính toán trước đây, và đã đề ra cho các cụm đều phải tính toán 5 mặt: tính công trình và khối lượng để chọn cái làm trước, làm sau; tính thời gian để chọn lúc làm tốt nhất; tính lao động để bảo đảm việc công trường, việc sản xuất ở nhà và các việc khác; tính lương thực, thực phẩm để giải

quyết chính sách và hậu cần cho đúng; tính cán bộ để chỉ đạo toàn diện. Nhờ vậy đã có đủ căn cứ để quyết tâm huy động 12 000 (50%) lao động lên tu sửa kênh nhà nước trước vụ gặt mùa và sau đó không đợi gặt xong (mới được 70% diện tích) đã khăn trương huy động 20% lao động và 30 cán bộ các ngành đi làm thủy lợi tập trung, kịp đáp ứng yêu cầu sản xuất vụ đông xuân, và đã chia toàn bộ kế hoạch năm 1971 thành một bước tương đối hợp lý.

Nhờ cách làm có kỹ thuật, có tính toán như đã nói ở trên, nên chỉ với 35 vạn mét khối đất mà đã hoàn thành xong hệ thống tưới có thể dẫn nước thông suốt, tuần tự qua nhiều cấp kênh đến từng khoảnh ruộng, một phần lớn hệ thống tiêu; có một hệ thống bờ vùng, bờ khoảnh, bờ thửa khép kín. Năng suất lao động các công trường ngày một tăng, nên việc hoàn thành thi công sớm được hơn 1/3 thời gian.

ĐƯA VÀO ƯU THẾ CỦA QUAN HỆ SẢN XUẤT MỚI, PHÁT ĐỘNG QUẦN CHÚNG TỰ LỰC CÁN SINH, HỢP TÁC TƯƠNG TRỢ LÀM THỦY LỢI THEO QUI MÔ LỚN TRÊN CƠ SỞ PHÂN CÔNG VÀ TĂNG NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG

Việc hoàn thành hệ thống thủy nông trong thời gian tới, nhất thiết phải tiến hành đồng bộ và dứt điểm trên từng vùng lớn trong một thời gian ngắn mới đáp ứng được yêu cầu sản xuất hiện nay. Mặt khác, *khối lượng công việc còn rất nhiều, diện làm rất rộng, yêu cầu chất lượng đòi hỏi tương đối cao*. Để làm được việc đó, nhất thiết phải dựa vào ưu thế của quan hệ sản xuất mới, tiến hành phân công lại lao động, tập trung một số lao động cần thiết để chuyên làm thủy lợi liên tục trong nhiều vụ. Tùy điều kiện cụ thể có thể tập trung lao động làm đôi công cuốn chiếu, dứt điểm hết vùng này đến vùng khác, hoặc làm rải trên nhiều vùng theo từng đơn vị hợp tác xã, sau một thời gian nhất định thì hoàn thành. Dù làm cách nào, yêu cầu là phải hoàn thành nhanh và đồng bộ thì mới có tác dụng.

Ở Đông-sơn dựa vào ưu thế của quan hệ sản xuất mới đã đưa về các hợp tác xã thảo luận việc rút lao động chuyên đi làm thủy lợi và nên đổi công làm tập trung cuốn chiếu hay làm phân tán lẻ tẻ từng xã, hợp tác xã... làm thế nào để bảo đảm chất lượng công trình, quản lý sử dụng tốt. Qua nhiều lần thảo

luận, các xã, hợp tác xã đều thấy phải làm tập trung cuốn chiếu. Nếu cứ để từng hợp tác xã làm riêng lẻ như trước thì các xã cuối kênh bị úng, hạn nặng không tin tưởng có thể làm được, các xã đầu kênh đủ nước tưới thì không muốn làm, các xã phong trào xưa nay vẫn kém thì không làm nổi, các xã đất rộng, ít người, thiếu lao động làm không kịp. Tóm lại, là làm riêng lẻ thì không thể hoàn thành đồng bộ và dứt điểm được nhanh. Qua cân đối tỉ mỉ về lao động, toàn huyện đã huy động 4 200 người (19%) lao động toàn huyện thành lập 5 công trường do hợp tác xã đài thọ công điểm, cung cấp thêm lương thực, thực phẩm, dụng cụ để làm cuốn chiếu hết xã này sang xã khác. Kết quả sau 58 ngày đã làm xong hệ thống tưới tới từng khoảnh trong toàn bộ diện tích 8 700 ha toàn huyện (kể cả bốn xã nay đã cắt về thị xã Thanh-hóa). Hiện nay đang tiếp tục xây lấp cống, nước dẫn thông suốt mọi nơi, quần chúng vô cùng phấn khởi.

Bộ phận lao động ở nhà sản xuất đã được động viên, tổ chức tốt hơn trước, cố gắng thi đua với người đi làm ở công trường, nhờ đó sản xuất và mọi mặt công tác khác đều tiến nhanh hơn mọi năm.

Đi đôi với việc hoàn chỉnh hệ thống công trình, các hợp tác xã đã thành lập tổ thủy nông chuyên trách để quản lí công trình và sử dụng nước tiến hành thâm canh trên đồng ruộng.

Cách làm trên đã mở ra triển vọng rất mới để phân công lại lao động trong nông thôn, tạo điều kiện tăng năng suất lao động, lao động đủ giờ, nhằm đưa mức một lao động làm 0,6 lên 0,8 ha gieo trồng, và tạo điều kiện tiếp tục rút lao động hơn nữa để chuyển qua các mặt sản xuất. Đồng thời cách làm đó đã giúp khắc phục tình trạng phát triển không đều trong toàn huyện, giúp các hợp tác xã yếu kém kéo dài có điều kiện vươn lên, vượt được khó khăn do thiên nhiên và chủ quan gây nên để tiến kịp các nơi khác, tạo thế đồng đều về mọi mặt chung cho toàn huyện để đi vào làm ăn lớn. Đây chính là một kết quả rất quý mà trước đó không có.

Tất cả những kết quả đó củng cố lòng tin vào sức mình, vào sự lãnh đạo của Đảng. Và quần chúng Đông-sơn, lần này thêm nhiều í đồ mới để khai thác ngày càng cao hiệu quả sức mạnh lao động tập thể của bản thân mình, làm những việc lớn hơn nữa.

TẬP TRUNG SỨC CỦA LÃNH ĐẠO VÀ CÁC NGÀNH GIẢI QUYẾT NHANH CHÓNG CÔNG TÁC THỦY LỢI, QUÁ ĐÓ ĐẦY MẠNH MỌI CÔNG TÁC KHÁC

Từ các điều nói trên cho ta thấy, muốn kiểm tra và sửa chữa nhanh các hệ thống thủy nông, nhất thiết các cấp ủy Đảng, chính quyền phải trực tiếp lãnh đạo toàn diện, các đồng chí bí thư, chủ tịch phải thực sự ra tay thường xuyên chỉ huy, đồng thời sử dụng tổng hợp lực lượng kĩ thuật nông nghiệp, thủy lợi và các ngành khác có liên quan, phát động mạnh mẽ quần chúng thực hiện. Đây là một điều khẳng định.

Ở Đông-sơn toàn bộ huyện ủy, ủy ban hành chính huyện, các cán bộ cốt cán của các đoàn thể đều được huy động vào công tác trung tâm này. Các ngành chuyên môn đều lấy việc phục vụ công tác trung tâm để phát triển công tác của mình, đồng thời cử 30% cán bộ trực tiếp về cơ sở tham gia làm thủy lợi. Ở xã, bí thư hoặc chủ tịch trực tiếp nắm công tác thủy lợi.

Đi đôi với việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, Đông-sơn đã tích cực thay đổi cách làm ăn. Tất cả cán bộ tham gia công tác thủy lợi đều được đưa xuống cơ sở, thành lập các ban chỉ huy cụm gồm có các cán bộ kĩ thuật nông nghiệp, thủy lợi làm nòng cốt và các ngành khác tham gia do một đồng chí thường vụ huyện ủy trực tiếp phụ trách, vừa chỉ đạo thi công, vừa chỉ đạo sản xuất đồng xuân vừa giải quyết tất cả các mặt khác (làm nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ lương thực, nâng cao chất lượng đảng viên, giải quyết khiếu tố, học văn hóa...) ngay tại chỗ. Cách làm đó đã căn bản chấm dứt sự xa rời cơ sở, và sự tách rời giữa các ngành trong việc giải quyết các yêu cầu cho cơ sở; làm như thế vừa thực hiện được công tác trung tâm, vừa đầy mạnh được công tác của từng ngành; tuy có rút nhiều người đi làm công tác trung tâm nhưng công việc các ngành đều chạy tốt, nội dung hoạt động lại thêm phong phú, sát thực, lại sáng tạo được nhiều cách làm mới. Bản thân cán bộ tham gia thấy trưởng thành nhanh, nâng cao được ý thức hợp đồng sản xuất, từng bước rèn luyện cách chỉ đạo theo phương thức sản xuất lớn.

Trên cơ sở kinh nghiệm thu được, Đông-sơn đang cố gắng phân công lại sự chỉ đạo của cán bộ huyện để hoàn thiện việc chỉ đạo toàn diện theo cụm, coi đó là phương thức chỉ đạo thích hợp của cấp huyện đối với sản xuất nông nghiệp, tạo điều kiện cho việc mở rộng

qui mô hợp tác xã sau này. Do nhu cầu của huyện, các ngành của tỉnh cũng đã tích cực cử cán bộ xuống giúp huyện, và đang cố gắng tăng cường cán bộ cho huyện, bảo đảm cấp huyện đủ sức trở thành người chỉ đạo giỏi và toàn diện trong sản xuất nông nghiệp. Như vậy là từ công tác thủy lợi, đã thúc đẩy sự phân công lại chỉ đạo, theo hướng tăng cường cho cơ sở và từng bước rèn luyện cách chỉ đạo sản xuất theo qui mô lớn, đây là một triển vọng rất tốt, cần tiếp tục nghiên cứu phát huy.

Ngoài Đông-sơn, các thí điểm kiểm tra ở các tỉnh khác qua thực tiễn cũng xác nhận bốn vấn đề nói trên là cần thiết để tiến hành kiểm tra và hoàn thành nhanh hệ thống thủy nông. Quá trình kiểm tra và sửa chữa, cũng là quá trình từng bước tạo ra các điều kiện đó.

Tóm lại, qua kiểm tra thí điểm Đan-hoài và làm nhanh công tác hoàn chỉnh thủy nông ở Đông-sơn, chúng tôi thấy:

1 — Những kết luận rút ra ở thí điểm Đan-hoài đã được thực tiễn Đông-sơn làm sáng tỏ, phong phú và nâng cao hơn, và khẳng định nó mang tính chất phổ biến.

2 — Chúng ta phải và cố gắng rút ngắn thời gian kiểm tra để chuyển qua giai đoạn hoàn thành hệ thống thủy nông. Tích cực tạo đủ các điều kiện nói trên là cách tốt nhất để thực hiện việc rút ngắn thời gian đó. Bước kiểm tra làm luôn việc chuẩn bị sửa chữa cho đến khi hoàn thành hệ thống thủy nông và đi vào quản lý kinh tế, kỹ thuật. Phải làm đồng bộ cả 5 khâu: kiểm tra, bổ sung qui hoạch, thiết kế, thi công, quản lý khai thác. Trong chỉ đạo phải nắm chắc hai đầu mối: khâu qui hoạch chỉ hướng và chỉ đích, khâu quản lý để đạt đích. Nắm hai khâu này sẽ kéo các khâu khác đi đúng hướng và đúng đích. Vì vậy, cần tập trung sức làm nhanh và tốt hai khâu này để đẩy nhanh các khâu khác.

3 — Trong mọi việc, vai trò cấp huyện là căn bản. Tỉnh và trung ương cần tích cực giúp đỡ mọi mặt, nhất là kỹ thuật và vật tư cho huyện để họ có đủ sức. Cái đáng lo nhất hiện nay là các ngành, nhất là ngành chữ quản, chạy theo không kịp yêu cầu mở rộng phong trào, hoặc bảo thủ làm theo kiểu cũ gây trở ngại thêm. Chỉ có cương quyết thay đổi cách làm ăn theo hướng tinh giản: cấp trên bám sát cơ sở, tập trung cán bộ, làm đồng bộ, khắc phục cách làm tùy tiện, riêng lẻ, phân tán trước đây để đi vào làm ăn có tính toán, có tổ chức, có kỹ thuật thì mới đẩy nhanh được việc hoàn chỉnh thủy nông.

4 — Để hoàn chỉnh thủy nông, không có cách nào tốt hơn là tăng cường mọi mặt cho công tác thủy nông để nó có đủ sức, đủ quyền làm tham mưu và trực tiếp thực hiện việc kiểm tra, sửa chữa. Qua đó, nó nắm được vấn đề và từng bước đi vào quản lý khai thác có hiệu quả cao. Đây là công việc thiết thân, nếu chúng ta thực sự tạo điều kiện, thì công tác thủy nông sẽ làm tốt trong việc kiểm tra, sửa chữa, ngay từ khi bổ sung qui hoạch, thiết kế, thi công rồi đi vào quản lý khai thác lâu dài.

Ngành nông nghiệp phải nhanh chóng nắm cơ sở vật chất và tổ chức thủy nông mới chỉ đạo sản xuất nông nghiệp đúng và tốt.

Tóm lại, bài học Đông-sơn có ý nghĩa thực tiễn rất lớn trong việc thực hiện Nghị quyết 19 mở đầu bằng làm thủy lợi, ta cần tiếp tục giúp đỡ, nghiên cứu kinh nghiệm này để vận dụng cho các nơi khác.

Đến nay ta vẫn chưa có hệ thống thủy nông nào hoàn chỉnh, tạo điều kiện cho sản xuất nông nghiệp ở đó thực sự đi vào hướng chuyên canh, thâm canh tiến lên sản xuất lớn. Vì vậy chúng tôi đề nghị tiếp tục chỉ đạo hoàn thành dứt điểm cả một hệ thống để làm bài học chung: qua so sánh nhiều mặt, chúng tôi đề nghị tiếp tục chỉ đạo hệ thống sông Chu (Thanh-hóa).